

Số: 669 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn thành phố Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân loại đường, phố phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 2092/HĐTĐGD-STC ngày 15/12/2020; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 411/TTr-STNMT ngày 21/12/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Công trình Nhà lớp học và nhà hiệu bộ Trường mầm non Thái Long, thành phố Tuyên Quang

- Đất trồng cây lâu năm thuộc khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất trồng cây hàng năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 45.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất nuôi trồng thủy sản khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại nông thôn khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 500.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,11 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

2. Công trình Khu dân cư Đông Sơn tại tổ 13 (nay là tổ 9), phường Y La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2)

- Đất trồng cây lâu năm thuộc khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất trồng cây hàng năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 45.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất nuôi trồng thủy sản khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại đô thị đường loại IV, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 2.000.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

3. Công trình Xây dựng 02 tuyến đường dọc bờ sông Lô đầu nối với các tuyến Quốc lộ 37, Quốc lộ 2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Nội Bài – Lào Cai

- Đất trồng cây lâu năm thuộc khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất trồng cây hàng năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 45.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất nuôi trồng thủy sản khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại đô thị Đường loại IV, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 7.200.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,5 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại đô thị Đường loại IV, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 2.000.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại đô thị Đường loại IV, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 800.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

4. Công trình Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang.

- Đất trồng cây lâu năm thuộc khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại đô thị thuộc đường loại III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 7.200.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (Tính 22).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang